

Số: **34/2021/QĐST-KDTM**

*Tân Phú, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 96/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :**

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N..

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường Y, phường Z, Quận 2 (nay là số X, đường Y, phường Z2, Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Đậu Chí Th., sinh năm: 1971 – Chức vụ Giám đốc.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thành Ch. (Theo Giấy ủy quyền số: 03/2020/UQ-NV ngày 16/11/2020).

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Xây dựng A.;

Địa chỉ trụ sở: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Duy Ph., sinh năm: 1984 – Giám đốc.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. ký hợp đồng thi công xây dựng công trình với Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Xây dựng A. theo Hợp đồng số 04/2016/HĐXD ngày 28/12/2016; Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng số: 01A-PL-04-2016/HĐXD ngày 28/4/2017 và Phụ lục hợp đồng số 02-04/2016/HĐXD ngày 03/12/2018.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. đã thi công thực hiện xong công trình: Hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm, CS 2.950m<sup>3</sup> / 1 ngày

đêm, hạng mục: Phần xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải, địa điểm xây dựng: KCN X., ấp T., xã M., huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Xây dựng A.. Giá trị của Hợp đồng thi công theo hóa đơn giá trị gia tăng là 11.295.500.000 (mười một tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 22/12/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất khẩu N. và Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế Xây dựng A. đã lập biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

Tính đến ngày 26/10/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế xây dựng A. còn nợ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. số tiền của hợp đồng là 7.295.500.000 (bảy tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 2.672.840.479 (hai tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng. Tổng cộng là 9.968.340.479 (chín tỷ chín trăm sáu mươi tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng.

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế Xây dựng A. phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. số tiền là: 7.795.000.000 (bảy tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. không yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế Xây dựng A. thanh toán khoản lãi còn lại theo như thỏa thuận của hợp đồng.

2.3. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Công ty Cổ phần Đầu tư thiết kế Xây dựng A. phải thanh toán bằng 90% số tiền phải thanh toán trên cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày 25/5/2021 đến ngày 25/11/2021. Số tiền 10% còn lại của số tiền phải thanh toán trên, Công ty Cổ phần đầu tư thiết kế Xây dựng A. phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. sau khi thanh toán hết số tiền 90% số tiền phải thanh toán trên và khi các bên hoàn tất nghĩa vụ về việc xác nhận công nợ và hồ sơ thanh quyết toán tiền công trình theo hợp đồng, đợt cuối chậm nhất là ngày 25/12/2021 và các bên liên quan phải hoàn tất nghĩa vụ của mình.

Cụ thể số tiền phải thanh toán trên được trả thành 07 đợt, gồm: 06 đợt đầu, mỗi đợt số tiền là 1.110.000.000 (một tỷ một trăm mười triệu) đồng. Đợt cuối là 1.135.000.000 (một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Thời hạn trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại: Án phí hòa giải thành kinh doanh thương

mại là 57.897.500 (năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. phải chịu án phí hòa giải thành là 28.948.750 (hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng. Nhưng được miễn trừ bởi số tiền 59.212.350 (năm mươi chín triệu hai trăm mười hai nghìn ba trăm năm mươi) đồng mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0071462 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại số tiền 30.263.600 (ba mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm) đồng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Xuất nhập khẩu N. theo Biên lai nói trên. Và Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Xây dựng A. phải chịu án phí là 28.948.750 (hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**